

Khởi động





Trò chơi Truyền hoa

Kể tên các bài đọc em đã học thuộc chủ điểm “Thế giới tuổi thơ” và “Thiên nhiên kì thú”.



Thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

Tiếng Việt

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
GIỮA HỌC KÌ I**

(Tiết 1 + 2)



1. Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:

a. Đọc 1 câu chuyện đã học và thực hiện yêu cầu



Thanh âm của gió

Cánh đồng hoa

Bến sông tuổi thơ

Ngôi sao sân cỏ

Bộ sưu tập độc đáo

Hành tinh kì lạ

– Tóm tắt câu chuyện.

– Nêu 1 – 2 chi tiết em yêu thích.

Ví dụ:



Câu chuyện Bộ sưu tập độc đáo: Bộ sưu tập là một bài tập về nhà của các bạn học sinh. Mỗi bạn đều cố gắng lựa chọn những bộ sưu tập thật nổi bật, thu hút các bạn trong lớp chú ý. Riêng Loan đã nghĩ ra một bộ sưu tập: thu âm lại những giọng nói của các bạn trước khi ra trường. Các bạn và thầy giáo đều bất ngờ và thán phục trước bộ sưu tập ý nghĩa này.

- **Chi tiết mà em thích trong truyện là:** Bạn Loan nói: “Gì cũng được. Chúng mình sắp chuyển cấp rồi”. Đây là chi tiết cho thấy sự hồn nhiên, thoải mái của Loan, mong muốn bộ sưu tập có những giọng nói tự nhiên, đa dạng, không gò ép các bạn.

b. Đọc 1 bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

Kì diệu rừng xanh

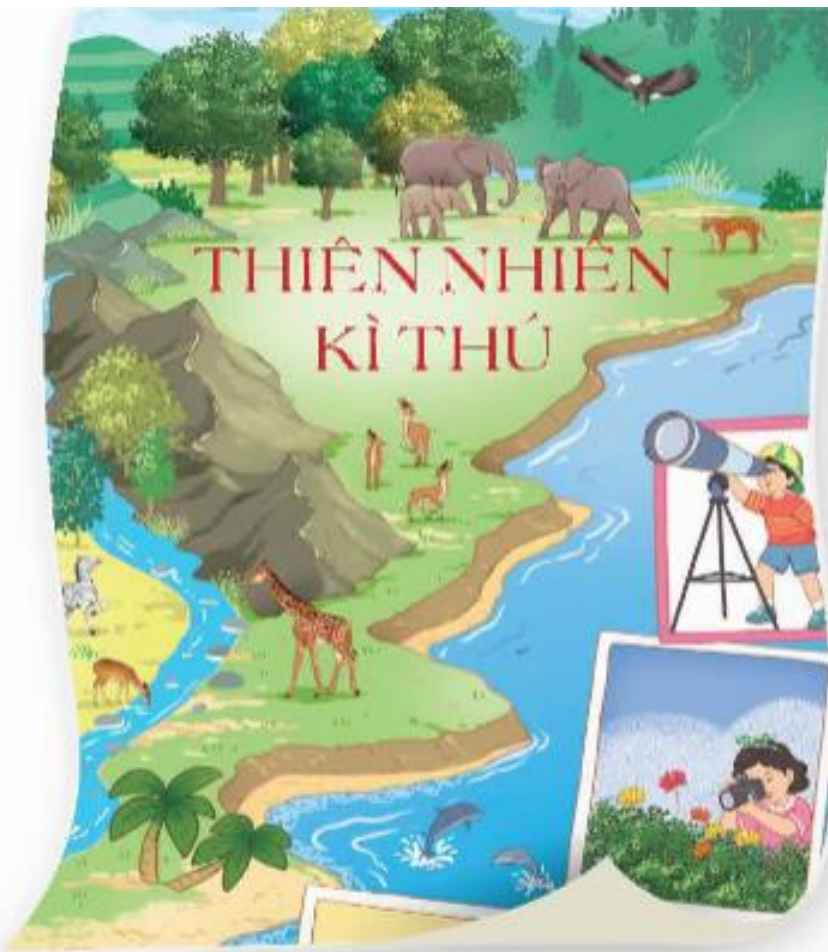
Hang Sơn Đoòng – những điều kì thú

Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long

Những ngọn núi nóng rẫy

Bài ca về mặt trời

- Cảnh vật nào được giới thiệu, miêu tả trong bài?
- Em nhớ nhất hình ảnh nào?



Ví dụ:



Bài đọc **Bài ca về mặt trời** có cảnh vật được giới thiệu, miêu tả trong bài là mặt trời. Em nhớ nhất là hình ảnh “mặt trời nhô lên nửa vành mũ màu đỏ”. Em thấy mặt trời được miêu tả thật đáng yêu và dễ thương, như một đứa trẻ chơi trò chơi trốn tìm mà bị lộ chiếc mũ.

2. Chơi trò chơi: Tìm từ đồng nghĩa.



Cách chơi:

- Mỗi đội chơi nhận 1 bộ thẻ từ và 3 chiếc hộp. Trên mỗi hộp đã gắn 1 từ.
- Từng bạn rút thẻ, xem từ trên thẻ đồng nghĩa với từ ở hộp nào thì thả thẻ vào hộp đó.
- Đội nào xếp đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng.



chăm chỉ



chăm sóc



che chở

chăm chút

siêng năng

cần mẫn

chịu khó

bảo vệ

bênh

chăm lo

chuyên cần

trông nom

bênh vực

săn sóc

cần cù



3. Đặt 2 – 3 câu có từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2



Ví dụ: Mẹ em cần mẫn làm việc từ sáng đến tối.



Em giúp mẹ trông nom em bé.



Cô giáo dạy chúng em cần bệnh vực người yếu thế.

4. Tìm từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn văn dưới đây. Nêu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn.



Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.

[...] Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Năng nặt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. Năng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo năng, đuôi áo năng, vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngầu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói.

(Theo Tô Hoài)

- 5. Viết đoạn văn (3 – 5 câu) tả cảnh thiên nhiên, trong đó có ít nhất 2 từ ngữ chỉ màu xanh.



Ví dụ: Có những triền đồi san sát những cây rừng xanh ngắt. Cánh rừng phủ xanh đồi trọc, vươn lên tận trời xanh trong. Thi thoảng, lưa thưa lại thấy những người lúi cúi, lọt thỏm giữa nền xanh biếc của lá cây, xanh non của cỏ dại, đang xới những cuốc đất để trồng rừng. Những con người trồng rừng lạng lẽ, cao cả.

Tạm Biệt và Hẹn Gặp Lại

